

Bản án số: 169/2022/DS-ST
Ngày: 16-9-2022
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng S,

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Văn H

2. Ông Nguyễn Chí L

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Y – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 410/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 238/2022/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 164/2022/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Tấn D, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Cao Thị Ngọc Tr, sinh năm 1999 (xin vắng mặt)

(Giấy ủy quyền ngày 12/5/2022)

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Ông Võ Văn Th, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Huỳnh Nh, sinh năm 1995 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 5 năm 2022 nguyên đơn ông Huỳnh Tấn D do bà Cao Thị Ngọc Tr là người đại diện ủy quyền trình bày:

Bà Nguyễn Thị Huỳnh Nh và ông Huỳnh Tấn D là vợ chồng, hiện hôn nhân vẫn còn tồn tại. Bà Nguyễn Thị Huỳnh Nh và ông Huỳnh Tấn D và Võ Văn Th là hàng xóm với nhau. Vào ngày 20/12/2017, ông D có cho ông Th vay số tiền 320.000.000 đồng, mục đích để cho ông Th chăn nuôi vịt, hai bên không thỏa thuận lãi suất. Khi giao nhận tiền có mặt ông D, ông Th và ông Nguyễn Trọng N chứng kiến, ngoài ra không còn có ai chứng kiến khác, việc giao nhận tiền được thực hiện tại nhà của ông Th. Hai bên có lập “Giấy giao kèo cho mượn tiền” ngày 20/12/2012 (A1), tại phần bên mượn tiền là do chính ông Th ký, chữ ký tại phần bên cho mượn là do ông D ký và ông Tr ký với tư cách người làm chứng. Nội dung “Giấy giao kèo cho mượn tiền” này do vợ của ông D là bà Nguyễn Thị Huỳnh Nh viết, thời gian lập giấy là ngày 20/12/2017 nhưng bà Nh lại ghi là năm 2012. Ông Th và ông D có thỏa thuận thời gian trả tiền là ngày 20/02/2018, tuy nhiên đã qua thời hạn này mà ông Th vẫn không trả tiền cho ông D. Đến ngày 01/4/2018, ông D có yêu cầu ông Th ký giấy cam kết về việc trả số tiền 320.000.000 đồng vào ngày 20/02/2019 nhưng ông Th vẫn không trả theo thỏa thuận. Giấy cam kết ghi ngày 01/4/2021 là do nhầm lẫn trong khâu đánh máy nên ghi nhầm năm 2021, giấy cam kết được hai bên lập ngày 01/4/2018.

Nay ông D khởi kiện yêu cầu ông Th có nghĩa vụ hoàn trả cho ông D số tiền 320.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, không yêu cầu vợ ông D trả nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Huỳnh Nh trình bày: Bà và ông Huỳnh Tấn D là vợ chồng hiện hôn nhân vẫn còn tồn tại. Vào ngày 20/12/2017 ông D có cho ông Th vay số tiền 320.000.000 đồng. Hai bên có lập “Giấy giao kèo cho mượn tiền” ngày 20/12/2012. Nội dung “Giấy giao kèo cho mượn tiền” này do bà viết, thời gian lập giấy là ngày 20/12/2017 nhưng bà lại ghi là năm 2012. Sau khi bà viết tờ giấy này thì bà đưa cho ông D đem qua nhà ông Th để giao tiền. Nay bà thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông D và đồng ý để cho ông D khởi kiện đối với ông Th. Bà không có yêu cầu trong vụ án này, do bận công việc nên bà xin được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án các cấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” nên Tòa án nhân dân huyện Đ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý, các văn bản tố tụng cần thiết, đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các thủ tục theo pháp luật quy định nhưng ông Võ Văn Th vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Cao Thị Ngọc Tr có đơn không tiến hành hoà giải nên quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[1.3]. Tại phiên tòa, ông Võ Văn Th đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Huỳnh

Tấn Duy là bà Cao Thị Ngọc Tr, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Huỳnh Nh có văn bản xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Th, bà Trâm, bà Như là phù hợp với quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. *Về nội dung:*

[2.1]. Theo đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 5 năm 2022, bản tự khai và những lời khai tiếp theo ông D yêu cầu ông Võ Văn Th trả 320.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi. Bị đơn ông Võ Văn Th vắng mặt, không có yêu cầu phản tố. Căn cứ Khoản 1 Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chỉ xem xét đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.2]. Tại phiên tòa, các đương sự có mặt không xuất trình, giao nộp thêm chứng cứ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được công khai tại phiên họp về kiểm tra việc giao nhận, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 05/7/2022, để xét xử vụ án.

[2.3]. Xét giấy giao kèo cho mượn tiền ngày 20/12/2012 và giấy cam kết trả tiền ngày 01/4/2021 thể hiện ông Huỳnh Tấn D cho ông Võ Văn Th vay số tiền 320.000.000 đồng, thời gian trả tiền là ngày 20/02/2018, việc vay tiền giữa ông D và ông Th có sự chứng kiến của ông Nguyễn Trọng Nh. Mặc dù ông D đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng ông Th vẫn không trả. Tại phiên tòa ông Th vắng mặt, cũng không có văn bản phản hồi ý kiến đối với việc yêu cầu của nguyên đơn. Do đó ông D yêu cầu ông Th phải hoàn trả số tiền là 320.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về lãi suất: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông D không yêu cầu lãi suất phát sinh do chậm trả nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Th chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Tấn D về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” với ông Võ Văn Th.

Buộc ông Võ Văn Thớt có trách nhiệm hoàn trả cho ông Huỳnh Tấn D số tiền 320.000.000 đồng (ba trăm hai mươi triệu đồng)

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên có nghĩa vụ chậm thi hành sẽ phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Th phải chịu 16.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước; Hoàn lại cho ông D tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.000.000 đồng theo biên lai số 00011287 ngày 11/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

3. Án xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- TAND tỉnh Long An;
- Chi cục THADS huyện Đ
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Sơn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- TAND tỉnh Long An;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Bình An